TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 164/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn Đ, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Đ, xã SĐ, huyện HĐ, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết M có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Viết Duy A, sinh ngày 09/7/2019.

Giao cháu Nguyễn Viết Duy A cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết M thỏa thuận anh Nguyễn Viết M cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu Duy A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Viết M có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung (vay nợ nếu có): Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Viết M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015630 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Trả lại chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Viết M phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND x.SĐ, h.Hoài Đức, HN (GCNKH số 06/2018 ngày 16/01/2018)
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh